

Thường Tín, ngày 25 tháng 10 năm 2018

Số: 12/2018/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A (Ngân hàng TMCP A)

Trụ sở: Số 170 H, phường Đ, quận 1, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP A

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H – Nhân viên xử lý nợ (Theo Giấy uỷ quyền số 972/UQ-TGD.18 ngày 28/9/2018)

Bị đơn: Hộ kinh doanh cá thể Trần Đức X

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, Thành phố H

Người đại diện hộ kinh doanh cá thể: Anh Trần Đức X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thu H, sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942

Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998

Anh Trần Đức H, sinh năm 2000

Cùng trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, bà N, chị T, anh H: Anh Trần Đức X, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ kinh doanh cá thể Trần Đức X phải trả Ngân hàng TMCP A số tiền là **1.843.631.392** đồng (*Một tỷ, tám trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là **1.676.671.000** đồng (*Một tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn là **155.599.937** đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng*); nợ lãi quá hạn là **11.360.455** đồng (*Mười một triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng*) tính đến hết ngày 16/10/2018. Kể từ 17/10/2018, hộ kinh doanh cá thể Trần Đức X còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 2064/15/TD-TH/II.19 ngày 22/10/2015 và Hợp đồng tín dụng số 5186/16/TD-TT/II.19 ngày 25/10/2016 và các giấy nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng TMCP A với hộ kinh doanh cá thể Trần Đức X đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Trần Đức X không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 06, diện tích 608 m² tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh H cũ (nay là Thành phố H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 1372347, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 331/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 02/8/1996 cho ông Trần Đức X để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A.

* **Về án phí:** Hộ kinh doanh cá thể Trần Đức X phải nộp **33.650.000** đồng (*Ba mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP A **32.740.000** đồng (*Ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AB/2015/0006984 ngày 02/10/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Trung Hòa